TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 116/2023/QĐDS-ST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Quận 8, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Giàu.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 212/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 53/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông T .T .N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984. (Có đơn xin vắng mặt)

Giấy uỷ quyền số 00014856 ngày 07/12/2022 của Văn phòng công chứng T V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông T. T .H, sinh năm 1952, cư trú tại Canada.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984 – Giấy uỷ quyền ngày 19/10/2022 – CNCK do Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Canada chứng nhận. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông T. T (tên gọi khác: L. Q), sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng: Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã bỏ đi biệt tích từ tháng 11/1998 cho đến nay, không có tin tức gì. Gia đình đã làm thủ tục đăng báo, tìm kiếm ông T khắp nơi nhưng đến nay vẫn không nhận được tin tức. Nơi cư trú cuối cùng của ông T. T là tại địa chỉ: Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông T.T.N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T.T là đã chết.

Cha của ông T.T là ông V.X.V đã chết năm 1958 và mẹ là bà T.Q chết năm 1977. Ông T.T không có vợ và con. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông T.T.H thống nhất về quan hệ nhân thân và đồng ý với yêu cầu của ông T.T.N xin tuyên bố ông T.T là đã chết.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về phần nội dung: Căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của ông T.T.N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng yêu cầu của tuyên bố ông T.T đã chết là có cơ sở theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Xét đơn yêu cầu của ông T.T.N xin tuyên bố ông T.T (tên gọi khác: L.Q), sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng: Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Do nơi cư trú cuối cùng của ông T.T tại Quận 8 nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét ông T.T.N và ông T.T.H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[3] Xét trong giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 803316 CN do Công an Quận 8 cấp ngày 10/3/1982 có ông T.T (tên gọi khác: L.Q), sinh năm 1959, Địa chỉ: Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 11 năm 1988, ông T.T tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không về, gia đình đã cố gắng đi tìm kiếm nhưng không có tin tức xác thực về ông T.T.

[4] Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Toà án ra quyết định tuyên bố một

người là đã chết trong trường hợp sau đây: *"Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; ..."*

[5] Căn cứ vào Phiếu xác minh của Tòa án nhân dân Quận 8 ngày 13/10/2022 về việc xác minh nơi cư trú của ông T.T thì Công an Phường 13 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: *"*Đương sự T.T (tên gọi khác: L.Q), sinh năm 1959, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số: Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 11/1988 đương sự T.T bị xoá hộ khẩu thường trú tại Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi xoá hộ khẩu thường trú đến nay, đương sự T.T không có cư ngụ tại địa phương. Công an Phường 13 không nắm được thông tin nơi ở mới của đương sự T.T (tên gọi khác là L.Q)*"*.

Do vậy có đủ cơ sở để xác định nơi cư trú cuối cùng của ông T.T (tên gọi khác: L.Q), sinh năm 1959 là tại địa chỉ: 459 Bình Đông, Phường 16 (nay là phường 13), Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 11 năm 1988 được xác định là tháng biết được tin tức cuối cùng về ông T.T. Nên xác định thời hạn biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống được tính từ ngày 01/12/1988 đến ngày 01/12/1993 theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 147, Điều 148 của Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, ngày chết của ông T.T được xác định là ngày tiếp theo của ngày kết thúc thời hạn biệt tích 05 năm.

[6] Ông T.T.N đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông T.T là còn sống.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông T.T.N phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Tăng Triệu Nam:

Tuyên bố ông T.T (tên gọi khác: L.Q), sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng: Số X Bình Đông, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết kể từ ngày

02/12/1993.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông T.T (L.Q) được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông T.T (L.Q) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông T.T.N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0017455 ngày 23/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông T.T.N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Lê Văn Giàu